TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC LÀO CAI

Số: 3219/QĐ-PCLK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 30 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Triển khai tự động hóa mạch vòng lưới điện trung áp (DAS) cấp điện tin cậy cho KCN phía Nam tỉnh Lào Cai năm 2027

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC LÀO CAI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-HĐTV ngày 05/5/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành Quy chế mua sắm;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-HĐTV ngày 21/7/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành Quy chế phân cấp của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

Căn cứ Công văn số 6580/EVNNPC-TCKT ngày 27/12/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc triển khai thực hiện đấu thầu công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án ĐTXD hoàn thành tại NPC;

Căn cứ Quyết định số 2854/QĐ-EVNNPC ngày 12/12/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành Quy định phối hợp giữa Công ty Dịch vụ điện lực miền Bắc với các đơn vị trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 2031/QĐ-EVNNPC ngày 02/10/2026 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2027 cho Công ty Điện lực Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 2850/QĐ-PCLK ngày 06/10/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Lào Cai về việc phê duyệt nhiệm vụ kỹ thuật, dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị dự án: Triển khai tự động hóa mạch vòng lưới điện trung áp (DAS) cấp điện tin cậy cho KCN phía Nam tỉnh Lào Cai năm 2027;

Căn cứ Quyết định số 3189/QĐ-PCLK ngày 29/10/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Lào Cai về việc phê duyệt Dự án: Triển khai tự động hóa mạch vòng lưới điện trung áp (DAS) cấp điện tin cậy cho KCN phía Nam tỉnh Lào Cai năm 2027;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án Điện lực Lào Cai tại Tờ trình số 1304/BQLDA ngày 29/10/2026 về việc trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Báo cáo số 730/QLĐT ngày 29/10/2026 của Tổ thẩm định - Công ty Điện lực Lào Cai về việc thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Triển khai tự động hóa mạch vòng lưới điện trung áp (DAS) cấp điện tin cậy cho KCN phía Nam tỉnh Lào Cai năm 2027, với nội dung chi tiết theo *Phụ lục đính kèm*.

Điều 2. Ban Quản lý dự án Điện lực Lào Cai chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Giám đốc Công ty, Trưởng Ban Quản lý dự án Điện lực Lào Cai, Trưởng các phòng trực thuộc Công ty Điện lực Lào Cai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- PGĐ Ng. Khắc Công,
PGĐ Ng. Thanh Hà (Chỉ đạo);
- Lưu: VT, QLĐT.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0100100417-020-CT TNHH
CÔNG TY ĐIỆN LỰC LÀO CAI
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
P. VĂN PHÚ - T. LÀO CAI

Nguyễn Anh Tuấn

Phụ lục: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Triển khai tự động hóa mạch vòng lưới điện trung áp (DAS) cấp điện tin cậy cho KCN phía Nam tỉnh Lào Cai năm 2027

(Kèm theo Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Lĩnh vực	Giá gói thầu (đ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Ghi chú
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu											
1	Công ty Điện lực Lào Cai	Thi công xây lắp	Cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây lắp toàn bộ công trình với quy mô như sau: Xây dựng, cấu hình và thiết lập 05 mạch vòng tự động hóa (DAS) trên lưới điện trung áp sau TBA 110 kV Yên Bái 2, với quy mô như sau: Lắp đặt bổ sung **02** Recloser 22kV, **04** Recloser 35kV, **03** LBS 22kV và **05** LBS 35kV; Thay thế 09 DCL, Dao phụ tải cơ khí 35kV bằng **04** Recloser 35kV và **05** LBS 35kV; Lắp đặt mới **23** bộ Router APN; Lắp đặt bổ sung **01** Switch quang Leyer 2 và **03** thiết bị DMZ tại TTĐK Lào Cai	Xây lắp	9,161,494,000	Vốn vay tín dụng thương mại và Khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	**Đấu thầu rộng rãi** trong nước (qua mạng)	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	30 ngày	**Quý IV** năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	**150 ngày**	Không	Giá gói xác định theo B**ảng 1**
2		Thử nghiệm và thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Cung cấp dịch vụ Thử nghiệm và thí nghiệm hiệu chỉnh điện cho toàn bộ công trình	Phi tư vấn	115,726,000		Tự thực hiện		15 ngày	**Quý IV** năm 2026	Tự thực hiện	**30 ngày**	Không	Giá gói xác định theo **Bảng 2**

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Lĩnh vực	Giá gói thầu (đ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Ghi chú
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu											
3	Công ty Điện lực Lào Cai	Thử nghiệm và thí nghiệm hiệu chỉnh SCADA	Cung cấp dịch vụ Thử nghiệm và thí nghiệm hiệu chỉnh kết nối SCADA toàn bộ công trình	Phi tư vấn	506,077,000	Vốn vay tín dụng thương mại và Khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Tự thực hiện		15 ngày	**Quý IV** năm 2026	Tự thực hiện	**30 ngày**	Không	Giá gói xác định theo **Bảng 3**
4		Giám sát thi công xây lắp	Tư vấn Giám sát thi công xây lắp toàn bộ công trình	Tư vấn	133,697,000		Tự thực hiện		15 ngày	**Quý IV** năm 2026	Tự thực hiện	**150 ngày**	Không	Giá gói xác định theo **Bảng 4**
5		Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành		Tư vấn	48,453,000		Được tổ chức đấu thầu tại Tổng công ty Điện lực miền Bắc (theo Công văn số 6580/EVNNPC-TCKT ngày 27/12/2024 về việc triển khai thực hiện đấu thầu công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án ĐTXD hoàn thành tại NPC).							Giá gói xác định theo **Bảng 5**
Tổng Cộng giá trị các gói thầu					**9,965,447,000**									

Ghi chú :

- Gói thầu "Thử nghiệm và thí nghiệm hiệu chỉnh điện": Khi giao tự thực hiện, ký thỏa thuận giao việc phải yêu cầu giảm trừ thu nhập chịu thuế tính trước **(6%)** theo văn bản số 3835/EVN-ĐT ngày 04/6/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thực hiện các quy định tự thực hiện và chỉ định thầu trong đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn;

- Gói thầu "Thử nghiệm và thí nghiệm hiệu chỉnh SCADA"; Gói thầu "Giám sát thi công xây lắp": Khi giao tự thực hiện, ký thỏa thuận giao việc phải yêu cầu giảm trừ thu nhập chịu thuế tính trước **(6%)** theo văn bản số 3835/EVN-ĐT ngày 04/6/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thực hiện các quy định tự thực hiện và chỉ định thầu trong đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn; Giá trị giao việc không có thuế GTGT **8%**.

Bảng 1: Xác định giá Gói thầu: Thi công xây lắp

Dự án: Triển khai tự động hóa mạch vòng lưới điện trung áp (DAS) cấp điện tin cậy cho KCN phía Nam tỉnh Lào Cai năm 2027

(Kèm theo Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu)

STT	Nội dung chi phí	Giá trị theo dự toán đã duyệt tại Quyết định số 3189/QĐ-PCLK ngày 29/10/2026			Ghi chú
		Giá trị trước thuế	Thuế GTGT (8%)	Giá trị sau thuế	
I	**Chi phí Xây dựng**	**1,327,014,670**	**106,161,174**	**1,433,175,844**	
1	Chi phí mua sắm vật tư (áp dụng thuế VAT 8%) + vận chuyển	871,082,728	69,686,618	940,769,346	
2	Hạng mục: Trạm cắt Re, LBS 22&35kV (ĐMTT38-BXD)	108,536,237	8,682,899	117,219,136	
3	Hạng mục: Trạm cắt Re, LBS 22&35kV (ĐM 36/TT-BCT)	342,435,022	27,394,802	369,829,824	
4	Chi phí Nhà tạm để ở và điều hành thi công				
	Hạng mục: Trạm cắt Re, LBS 22&35kV (ĐMTT38-BXD)	*1,193,898*	*95,512*	*1,289,410*	
	Hạng mục: Trạm cắt Re, LBS 22&35kV (ĐM 36/TT-BCT)	*3,766,785*	*301,343*	*4,068,128*	
II	**Chi phí Thiết bị: 1+2+3-4**	**6,751,904,108**	**540,152,329**	**7,292,056,436**	
1	Chi phí mua sắm thiết bị + vận chuyển	6,521,870,959	521,749,677	7,043,620,636	
2	Hạng mục: Lắp đặt thiết bị	227,530,315	18,202,425	245,732,740	
3	Chi phí Nhà tạm để ở và điều hành thi công (Hạng mục: Lắp đặt thiết bị)	2,502,833	200,227	2,703,060	
III	**Giá gói thầu (chưa bao gồm chi phí dự phòng): I+II**	**8,078,918,778**	**646,313,502**	**8,725,232,280**	
IV	**Chi phí dự phòng: 1+2**	**403,945,939**	**32,315,675**	**436,261,614**	

STT	Nội dung chi phí	Giá trị theo dự toán đã duyệt tại Quyết định số 3189/QĐ-PCLK ngày 29/10/2026			Ghi chú
		Giá trị trước thuế	Thuế GTGT (8%)	Giá trị sau thuế	
1	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá **(0%)**	0	0	0	
2	Chi phí dự phòng phát sinh khối lượng (**5%)**	403,945,939	32,315,675	436,261,614	
	Giá gói thầu (đã bao gồm chi phí dự phòng): III + IV			**9 161 494 000**	

Ghi chú:

- Giá gói thầu đã bao gồm thuế GTGT **8%**;
- Chi phí dự phòng trong giá gói thầu:

+ Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá được tính bằng **không** do gói thầu có thời gian thực hiện gói thầu ngắn, ít có khả năng phát sinh rủi ro, trượt giá;

+ Chi phí dự phòng phát sinh khối lượng là **5%** (theo dự toán được duyệt) và chỉ được sử dụng khi có phát sinh xảy ra.

Bảng 2: Xác định giá Gói thầu: Thử nghiệm và thí nghiệm hiệu chỉnh điện

Dự án: Triển khai tự động hóa mạch vòng lưới điện trung áp (DAS) cấp điện tin cậy cho KCN phía Nam tỉnh Lào Cai năm 2027

(Kèm theo Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu)

STT	Nội dung	Giá trị theo dự toán đã duyệt tại Quyết định số 3189/QĐ-PCLK ngày 29/10/2026			Ghi chú
		Giá trị trước thuế	Thuế GTGT 8%	Giá trị sau thuế	
I	**Thí nghiệm vật tư điện**	**8,802,680**	**704,214**	**9,506,895**	
1	Hạng mục: Thí nghiệm vật liệu trạm cắt Recloser, LBS 22kV & 35kV	8,706,904	696,552	9,403,457	
2	Chi phí Nhà tạm để ở và điều hành thi công				
	Hạng mục: Thí nghiệm vật liệu trạm cắt Recloser, LBS 22kV & 35kV	*95,776*	*7,662*	*103,438*	
II	**Thí nghiệm, kiểm định thiết bị**	**98,350,934**	**7,868,075**	**106,219,009**	
1	Hạng mục: Thí nghiệm thiết bị	97,280,845	7,782,468	105,063,313	
2	Chi phí Nhà tạm để ở và điều hành thi công				
	Hạng mục: Thí nghiệm thiết bị	*1,070,089*	*85,607*	*1,155,696*	
	Giá gói thầu:			**115 726 000**	

Ghi chú:

- Giá gói thầu đã bao gồm thuế GTGT **8%**;
- Chi phí dự phòng trong giá gói thầu:

+ Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá được tính bằng **không** do gói thầu có thời gian thực hiện gói thầu ngắn, ít có khả năng phát sinh rủi ro, trượt giá;

+ Chi phí dự phòng phát sinh khối lượng được tính bằng **không** do gói thầu này tại thời điểm lựa chọn nhà thầu, phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật, thời gian thực hiện gói thầu được xác định rõ, tính chất của gói thầu ít có khả năng thay đổi về khối lượng.

Bảng 3: Xác định giá Gói thầu: Thử nghiệm và thí nghiệm hiệu chỉnh SCADA

Dự án: Triển khai tự động hóa mạch vòng lưới điện trung áp (DAS) cấp điện tin cậy cho KCN phía Nam tỉnh Lào Cai năm 2027

(Kèm theo Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu)

STT	Nội dung	Giá trị theo dự toán đã duyệt tại Quyết định số 3189/QĐ-PCLK ngày 29/10/2026			Ghi chú
		Giá trị trước thuế	Thuế GTGT 8%	Giá trị sau thuế	
	Chi phí thí nghiệm, hiệu chỉnh SCADA	**468,589,527**	**37,487,162**	**506,076,690**	
1	Chi phí thí nghiệm SCADA LBS 22, 35kV	184,679,414	14,774,353	199,453,767	
2	Chi phí thí nghiệm SCADA Recloser 22, 35kV	283,910,113	22,712,809	306,622,922	
	Giá gói thầu:			**506 077 000**	

Ghi chú:

- Giá gói thầu đã bao gồm thuế GTGT **8%**;
- Chi phí dự phòng trong giá gói thầu:

+ Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá được tính bằng **không** do gói thầu có thời gian thực hiện gói thầu ngắn, ít có khả năng phát sinh rủi ro, trượt giá;

+ Chi phí dự phòng phát sinh khối lượng được tính bằng **không** do gói thầu này tại thời điểm lựa chọn nhà thầu, phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật, thời gian thực hiện gói thầu được xác định rõ, tính chất của gói thầu ít có khả năng thay đổi về khối lượng.

Bảng 4: Xác định giá Gói thầu: Giám sát thi công xây lắp

Dự án: Triển khai tự động hóa mạch vòng lưới điện trung áp (DAS) cấp điện tin cậy cho KCN phía Nam tỉnh Lào Cai năm 2027

(Kèm theo Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu)

STT	Nội dung	Giá trị theo dự toán đã duyệt tại Quyết định số 3189/QĐ-PCLK ngày 29/10/2026			Ghi chú
		Giá trị trước thuế	Thuế GTGT 8%	Giá trị sau thuế	
1	Chi phí giám sát thi công xây dựng	46,377,654	3,710,212	50,087,866	
2	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	77,415,633	6,193,251	83,608,883	
	Giá gói thầu: (làm tròn)			**133,697,000**	

Ghi chú:

- Giá gói thầu đã bao gồm thuế GTGT **8%**;
- Chi phí dự phòng trong giá gói thầu:

+ Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá được tính bằng **không** do gói thầu có thời gian thực hiện gói thầu ngắn, ít có khả năng phát sinh rủi ro, trượt giá;

+ Chi phí dự phòng phát sinh khối lượng được tính bằng **không** do gói thầu này tại thời điểm lựa chọn nhà thầu, phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật, thời gian thực hiện gói thầu được xác định rõ, tính chất của gói thầu ít có khả năng thay đổi về khối lượng.

Bảng 5: Xác định giá Gói thầu: Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành

Dự án: Triển khai tự động hóa mạch vòng lưới điện trung áp (DAS) cấp điện tin cậy cho KCN phía Nam tỉnh Lào Cai năm 2027

(Kèm theo Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu)

STT	Nội dung	Giá trị theo dự toán đã duyệt tại Quyết định số 3189/QĐ-PCLK ngày 29/10/2026			Ghi chú
		Giá trị trước thuế	Thuế GTGT 8%	Giá trị sau thuế	
1	Chi phí kiểm toán	44,864,131	3,589,130	48,453,262	
	Giá gói thầu: (làm tròn)			**48,453,000**	

Ghi chú:

- Giá gói thầu đã bao gồm thuế GTGT **8%**;
- Chi phí dự phòng trong giá gói thầu:

+ Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá được tính bằng **không** do gói thầu có thời gian thực hiện gói thầu ngắn, ít có khả năng phát sinh rủi ro, trượt giá;

+ Chi phí dự phòng phát sinh khối lượng được tính bằng **không** do gói thầu này tại thời điểm lựa chọn nhà thầu, phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật, thời gian thực hiện gói thầu được xác định rõ, tính chất của gói thầu ít có khả năng thay đổi về khối lượng.